

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 140/2024/DS-ST
Ngày: 20-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lê Chi;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Hồ Văn V, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; Cùng địa chỉ: Số A đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Lê M, sinh năm 1981; địa chỉ: Số H đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 21/02/2024). Ông M vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

2. **Bị đơn:** Ông Hồ Văn S, sinh năm 1986 và bà Bùi Thị Yến T1, sinh năm 1993; Cùng địa chỉ: Số B đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện nộp ngày 17 tháng 01 năm 2024, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn do ông M đại diện trình bày:

Ông Hồ Văn V và ông Hồ Văn S là anh em họ hàng với nhau (bố của ông S là anh ruột của bố ông V). Quá trình sinh sống thì ông V cho ông S mượn tiền rất nhiều lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Tính đến ngày 20/6/2020, ông Hồ Văn S còn nợ vợ chồng ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Thị T số tiền là 1.100.000.000 đồng. Số tiền này giao bằng tiền mặt một lần và sáu lần chuyển khoản từ số tài khoản 65310000060793 của Ngân hàng TMCP Đ (B) chủ tài khoản là ông Hồ Văn V đến số tài khoản nhận tiền là 67110000435454 của Ngân hàng TMCP Đ (B) chủ tài khoản ông Hồ Văn S. Cụ thể các lần giao tiền và chuyển khoản như sau:

- Lúc 08 giờ 40 phút ngày 05/3/2019 đưa cho ông S số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng chẵn), tiền mặt.

- Lúc 14 giờ 10 phút ngày 29/3/2019 chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng chẵn);

- Lúc 13 giờ 56 phút ngày 31/5/2019 chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng chẵn);

- Lúc 10 giờ 52 phút ngày 02/7/2019 chuyển khoản số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng);

- Lúc 16 giờ 48 phút ngày 10/7/2019 chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng chẵn);

- Lúc 15 giờ 55 phút ngày 22/8/2019 chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng chẵn);

- Lúc 15 giờ 28 phút ngày 27/12/2019 chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng chẵn);

Tổng số tiền ông Hồ Văn S vay là: 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng), hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng. Tuy nhiên, sau khi vay, ông S không trả tiền lãi và cũng không thanh toán tiền gốc cho vợ chồng ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Thị T.

Ngày 20/6/2020, vợ chồng ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Thị T ông S, cùng ngồi lại ký kết hợp đồng vay, ông S cam kết thời hạn trả nợ chậm nhất là ngày 20/12/2023, cả ba người cùng ký tên vào hợp đồng. Vợ chồng ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Thị T đã rất nhiều lần yêu cầu ông S trả tiền nhưng ông vẫn chỉ hứa hẹn mà không trả. Đến hạn thanh toán cuối cùng ngày 20/12/2023, ông S vẫn không chịu thanh toán tiền gốc, lãi cho ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Thị T. Sau đó ông V, bà T cũng đã rất nhiều lần thúc giục nghĩa vụ thanh toán nợ nhưng ông S vẫn chây ì không trả nợ.

Thực tế việc vay mượn có cả ông Hồ Văn S và vợ là bà Bùi Thị Yến T1 tham gia nên tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều yêu cầu cả ông Hồ Văn S và vợ là bà Bùi Thị Yến T1 có trách nhiệm thanh toán nợ cho nguyên đơn. Tuy nhiên, do sơ sót khi cho vay nguyên đơn không yêu cầu bà Bùi Thị Yến T1 ký nhận nợ nên nguyên đơn không có chứng cứ về việc bà Bùi Thị Yến T1 có vay mượn.

Do đó, nay nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu ông Hồ Văn S có nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Thị T. Cụ thể:

Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn S phải trả cho ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Thị T số tiền như sau:

- Nợ gốc: 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng);
- Tiền lãi tính từ 20/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/05/2024 (47 tháng) với lãi suất 10%/năm (tương đương với 0,8333%/tháng) là: $1.100.000.000 \text{ đồng} \times 0,8333\% \times 47 \text{ tháng} = 430.816.100 \text{ đồng}$.

Như vậy cả gốc và lãi mà ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông Hồ Văn S phải trả là: 1.530.816.100 đồng (một tỷ năm trăm ba mươi triệu tám trăm mười sáu nghìn một trăm đồng).

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

** Bị đơn ông Hồ Văn S và bà Bùi Thị Yến T1:* Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn tham gia giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án đã yêu cầu ông Hồ Văn S và bà Bùi Thị Yến T1 có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Hồ Văn S và bà Bùi Thị Yến T1 không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ về quá trình vay mượn tiền, cũng như việc trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn ông Hồ Văn S và bà Bùi Thị Yến T1.

Quá trình xác minh, bị đơn ông Hồ Văn S và bà Bùi Thị Yến T1 đang sinh sống tại số B đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung về thủ tục tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn S và bà Bùi Thị Yến T1 có địa chỉ tại số B đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương thanh toán tiền nợ vay. Do đó, căn cứ theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn ông Trần Lê M vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hồ Văn S và bà Bùi Thị Yến T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 02/5/2024 và ngày 20/5/2024

nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Văn S và bà Bùi Thị Yến T1 không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ về quá trình vay mượn tiền, cũng như việc trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn. Việc bị đơn vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[1.4] Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu ông Hồ Văn S và vợ là bà Bùi Thị Yến T1 có trách nhiệm thanh toán nợ cho nguyên đơn. Tuy nhiên, tại Bản ý kiến ngày 17/5/2024, nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu ông Hồ Văn S có nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Thị T. Việc thay đổi của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 5, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào bảng sao kê tiền gửi ngày 17/01/2024 của Ngân hàng TMCP Đ đối với số tài khoản 65310000060793 của nguyên đơn ông Hồ Văn V; căn cứ Giấy vay tiền ngày 20/6/2020 và trình bày của nguyên đơn có cơ sở xác định: Ông Hồ Văn S nhiều lần vay tiền của ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Thị Thanh b hình thức chuyển khoản và vay tiền mặt. Ngày 20/6/2020, ông Hồ Văn S và ông Hồ Văn V, bà Nguyễn Thị T có lập giấy xác nhận quá trình vay mượn tiền, tổng số tiền vay là 1.100.000.000 đồng, lãi suất và xác nhận thời hạn thanh toán là ngày 20/12/2023.

Tuy nhiên, nay đã quá thời hạn ngày 20/12/2023 nhưng ông Hồ Văn S vẫn chưa thanh toán nợ gốc, lãi cho ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Thị T.

[2.1] Về tiền nợ gốc: Khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”. Bị đơn không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán khoản nợ cho nguyên đơn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền nợ gốc 1.100.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định hai bên thoả thuận mức lãi suất là 5%/tháng nhưng bị đơn chưa thanh toán khoản lãi nào cho nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 20/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, cụ thể: Từ ngày 20/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/5/2024 là 47 tháng với lãi suất 10%/năm (tương đương với 0,8333%/tháng) là: $1.100.000.000 \text{ đồng} \times 0,8333\% \times 47 \text{ tháng} = 430.816.100 \text{ đồng}$.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại Giấy xác nhận việc vay tiền ngày 20/6/2020 hai bên có ghi: “*Lãi suất: Tự thoả thuận*”. Như vậy, đây thuộc trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự: “*2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*”.

Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi từ ngày 20/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đồng thời, tại Giấy vay tiền ngày 20/6/2020 giữa ông Hồ Văn S và ông Hồ Văn V, bà Nguyễn Thị T có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất nên căn cứ Điều a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông S phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 71, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn ông Hồ Văn S về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Hồ Văn S thanh toán cho ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Thị T số tiền tổng cộng là: 1.530.816.100 đồng (một tỷ năm trăm ba mươi triệu tám trăm mười sáu nghìn một trăm đồng), bao gồm:

+ Tiền nợ gốc: 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng);

+ Tiền lãi tính từ ngày 20/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/5/2024 là: 430.816.100 đồng (bốn trăm ba mươi triệu tám trăm mười sáu nghìn một trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn S phải chịu 57.924.483 đồng (năm mươi bảy triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Thị T số tiền 28.350.000 đồng (hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004377 ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam